

Số: /KH-UBND

Ba Đình, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Thực hiện Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2030

Thực hiện Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2030, UBND quận Ba Đình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Trên cơ sở bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính mới của UBND quận, ban hành kèm theo Quyết định số 4190/QĐ-UBND, đưa ra các giải pháp, nhiệm vụ để triển khai thực hiện nhằm nâng cao chỉ số CCHC;

Các phòng, ban, ngành, UBND phường căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu UBND thực hiện tốt các nhiệm vụ trên 8 lĩnh vực, nội dung đánh giá;

Theo dõi, đánh giá thực chất và khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của UBND quận Ba Đình trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

II NỘI DUNG

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Ban hành và triển khai Kế hoạch CCHC

Ban hành các Kế hoạch về CCHC (Kế hoạch CCHC năm; Kế hoạch khắc phục PARINDEX, PAPI, SIPAS; Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC...) đảm bảo chất lượng, đúng, đủ, phù hợp với chỉ tiêu của Thành phố và Trung ương.

Triển khai, thực hiện hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu của kế hoạch

1.2. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết quả thực hiện CCHC 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm.

1.3. Công tác kiểm tra CCHC

Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm đảm bảo 100% các cơ quan chuyên môn và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm.

Các đơn vị được kiểm tra kịp thời khắc phục các tồn tại, khuyết điểm Đoàn kiểm tra chỉ ra, báo cáo UBND quận kết quả khắc phục.

1.4. Công tác tuyên truyền CCHC

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền hàng năm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ CCHC trong từng giai đoạn. triển khai thực hiện tốt kế hoạch về cả tiến độ và nội dung

Thực hiện đầy đủ 5 hình thức tuyên truyền về CCHC, với nội dung phù hợp với từng loại hình để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, hiểu và cùng tham gia thực hiện tốt công tác CCHC, nhất là việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

1.5. Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC

Hàng năm các phòng, ban, ngành, UBND phường phải xây dựng và triển khai áp dụng các mô hình, sáng kiến trong công tác CCHC.

Định kỳ đánh giá việc thực các mô hình, sáng kiến để rút kinh nghiệm nhân rộng phạm vi áp dụng trên toàn địa bàn quận.

1.6. Định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước; thực hiện định kỳ tiếp công dân của lãnh đạo UBND quận và Chủ tịch UBND phường theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân.

1.7. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ Thành phố giao (Kế hoạch, Kết luận hoặc văn bản khác), kịp thời báo cáo kết quả thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thành phố.

1.8. Triển khai các nhiệm vụ CCHC theo lĩnh vực được phân công nhằm cải thiện các chỉ số PARINDEX, PAPI, SIPAS ... của Thành phố, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất

1.9. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, quy định về thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thể chế

2.1. Theo dõi thi hành pháp luật

Ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo nêu được cụ thể các nhiệm vụ, sản phẩm hoàn thành.

Định kỳ báo cáo và xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật, đảm bảo đầy đủ nội dung và tiến độ theo quy định.

2.2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo nêu rõ ràng nhiệm vụ, sản phẩm hoàn thành.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo kết quả xử lý sau kiểm tra.

2.3. Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, Thành phố ban hành; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo kết quả xử lý sau kiểm tra.

3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

3.1. Xử lý các vấn đề qua rà soát các thủ tục hành chính

Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC theo đúng thời gian quy định; Thường xuyên rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của quận và phường; có báo cáo, đề xuất việc đơn giản hoá thủ tục hành chính.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát TTHC và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; Báo cáo kết quả xử lý sau kiểm tra.

3.2. Công khai Thủ tục hành chính

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính: TTHC phải được công khai (niêm yết tại Bộ phận Một cửa quận, phường, trên cổng TTĐT quận, trang thông tin điện tử của phường) đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, khai thác, sử dụng các nội dung hướng dẫn, số điện thoại đường dây nóng và thực hiện việc tiếp nhận phản ánh kiến nghị theo quy định...

3.3. Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Ban hành đầy đủ các văn bản về tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Xây dựng, triển khai quy chế phối hợp giải quyết công việc của các nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Bổ trí người làm việc tại Bộ phận Một cửa đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng, trang phục đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa.

3.4. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

Tất cả các hồ sơ hành chính của quận và phường được giải quyết đúng hạn và trước hạn; Thực hiện đầy đủ quy định về xin lỗi trong quá trình giải quyết TTHC tại quận, phường.

3.5. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn.

Công khai địa chỉ tiếp nhận và thực hiện việc giải quyết kiến nghị bằng nhiều hình thức: Trên cổng/ trang thông tin điện tử; công khai điện tử trên mạng xã hội trực tuyến khác: zalo, facebook.....; Tại bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân và tại nhà văn hóa tổ dân phố, thôn, bản tin công cộng....

Xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính hoặc việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của trên địa bàn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị

Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các phường.

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế

Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập: Sử dụng không vượt quá số lượng được giao.

4.3. Thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước

Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý nhà nước do Trung ương, Thành phố ban hành; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp và có báo cáo kết quả xử lý, giải quyết các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra.

4.4. Thực hiện quy định về quy trình nội bộ giải quyết công việc ngoài TTHC của cơ quan, đơn vị

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về vị trí việc làm

5.2. Tuyển dụng và sử dụng công chức, viên chức

Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức phường theo quy định tuyển dụng của UBND Thành phố; quy định về tuyển dụng viên chức

5.3. Thực hiện quy định về bổ nhiệm, thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý theo Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục và mở rộng thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố và Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/7/2023 của UBND quận Ba Đình.

5.4. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các bộ, công chức, viên chức

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 và Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 169-KH/QU ngày 23/8/2023 của Quận ủy Ba Đình và Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 28/9/2023 của UBND Quận về việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU.

5.5. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; hoàn thành 100% các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng kế hoạch.

5.6. Đánh giá, phân loại, công chức, viên chức hằng tháng, năm.

Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định (hướng dẫn) của Thành phố

5.7. Chấp hành quy định về chuyển đổi vị trí công tác

Xây dựng Kế hoạch và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý cán bộ. Nội dung kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền và nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện; thực hiện công khai Kế hoạch trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện đúng quy định đối với 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

5.8. Triển khai và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn

Thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính – ngân sách

Thực hiện giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước; sử dụng kinh phí chi đầu tư;

Tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

6.2. Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách

Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách; Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định

6.3. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

Các cơ quan, đơn vị ban hành đầy đủ quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị và đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

6.4. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Có lộ trình tăng dần mức độ tự chủ kinh phí chi thường xuyên trong năm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND Thành phố; thực hiện đúng quy định về sử dụng các nguồn tài chính và ngân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện đúng tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp hằng năm so với năm 2021.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng; Đảm bảo tỷ lệ hệ thống thông tin của đơn vị được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

7.2. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Đảm bảo tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 3 cấp chính quyền; đưa vào sử dụng hệ thống thông tin báo cáo cấp quận.

7.3. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC;

Triển khai có hiệu quả kế hoạch số hoá hồ sơ giải quyết TTHC;

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các dịch vụ công trực tuyến toàn trình

do Thành phố cung cấp; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình khi thực hiện TTHC; tích hợp thanh toán trực tuyến cho công dân, tổ chức khi thực hiện TTHC.

7.4. Thực hiện quy định về Một cửa hiện đại

7.5. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản mới nhất

Thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất vào hoạt động quản lý tại UBND quận; Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất vào hoạt động quản lý tại UBND quận;

Đảm bảo 100% các phường duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất vào hoạt động quản lý.

Tất cả các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc quận áp dụng ISO 9001 phiên bản mới nhất trong quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất trong hoạt động.

III. ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Nội dung đánh giá

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp quận được cấu trúc thành 8 nội dung đánh giá:

- (1) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.
- (2) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.
- (3) Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.
- (4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- (5) Cải cách chế độ công vụ.
- (6) Cải cách tài chính công.
- (7) Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.
- (8) Tác động CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

(Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC và phân công nhiệm vụ được nêu tại các Phụ lục I, II kèm theo Kế hoạch này)

2. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá là 100.
- Điểm đánh giá qua thăm định (tối đa) là 70/100.
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (tối đa) là 30/100.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng nội dung, tiêu chí.

3. Phương pháp đánh giá

Chỉ số đánh giá kết quả CCHC đối với UBND quận được xác định trên cơ sở điểm tự đánh giá (*có sự thẩm định, điều chỉnh của Hội đồng thẩm định, xác định đánh giá Chỉ số kết quả CCHC của Thành phố*) và điểm ĐTXHH.

a) Triển khai tự đánh giá

Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tự theo dõi, tham mưu UBND quận đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Quận theo các tiêu chí được quy định trong Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND Thành phố và trên cơ sở hướng dẫn của Thành phố. Hoàn thành và gửi báo cáo về Thành phố trước ngày 30/11 hằng năm.

Điểm tự đánh giá này sẽ được Hội đồng thẩm định của Thành phố thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh. UBND quận thực hiện bổ sung giải trình và tài liệu kiểm chứng: hoàn thành trước 15/01 năm tiếp theo.

b) Đánh giá qua ĐT XHH

- Thành phố sẽ tiến hành ĐT XHH theo hình thức lấy ý kiến của các nhóm đối tượng: Đại biểu hội đồng nhân dân Quận; lãnh đạo, công chức các phòng chuyên môn; lãnh đạo UBND phường; người dân, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính tại bộ phận “Một cửa” của quận, phường...

- Thời gian điều tra: Theo tiến độ của Thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện tự xác định Chỉ số đánh giá kết quả Cải cách hành chính của quận Ba Đình hằng năm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ Thành phố; Thường xuyên báo cáo UBND quận về tiến độ tự đánh giá của các đơn vị.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo tự xác định Chỉ số đánh giá kết quả CCHC của quận Ba Đình. Hoàn thành xong trước 30/11 hằng năm.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, đơn vị phát, thu phiếu tổ chức ĐT XHH theo yêu cầu của UBND Thành phố.

1.2. Các phòng chuyên môn và UBND các phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tự chấm điểm Chỉ số đánh giá kết quả CCHC theo từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần mà đơn vị mình phụ trách theo hướng dẫn của Sở chuyên ngành và gửi kết quả tự chấm điểm (bao gồm biểu tự chấm, tài liệu kiểm chứng...) về phòng Nội vụ để tổng hợp kết quả chung của Quận. Thời hạn báo cáo: **trước ngày 20/11** hằng năm.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND quận về kết quả triển khai nhiệm vụ về công tác CCHC mà đơn vị có nhiệm vụ tham mưu cho UBND quận.

** Yêu cầu:*

+ Không tự đánh giá, chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định đánh giá qua ĐTXHH. Việc tham mưu tự đánh giá, chấm điểm bắt buộc phải có số liệu dẫn chứng minh họa và cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng kèm theo.

+ Các số liệu dẫn chứng, minh họa về kết quả triển khai CCHC được tính mốc thời gian từ 01/01 ước đến hết 31/12 hằng năm

+ Các cơ quan, đơn vị rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao để đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu, tiêu chí trong Chỉ số CCHC của quận. Nếu không hoàn thành, đề nghị cơ quan, đơn vị tham mưu UBND quận báo cáo giải trình đầy đủ.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Thực hiện Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2030. UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Chủ tịch UBND các phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT Quận ủy – TT HĐND quận;
- Các đ/c PCT UBND quận;
- Các phòng chuyên môn;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Nam Chiến

Phụ lục I

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI UBND QUẬN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Ba Đình)

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	20,00		
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch CCHC	4,50	Phòng Nội vụ	
1.1	Ban hành các Kế hoạch về CCHC (Kế hoạch CCHC năm; Kế hoạch khắc phục PARINDEX, PAPI, SIPAS; Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC...)	1,50		
1.2	Chất lượng Kế hoạch (đúng, đủ, phù hợp với chỉ tiêu của Thành phố và Trung ương)	0,50		
1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch	2,50		
2	Công tác báo cáo kết quả thực hiện CCHC 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm	2,00	Phòng Nội vụ	
3	Công tác kiểm tra CCHC	2,50	Phòng Nội vụ	
3.1	Tỷ lệ các cơ quan chuyên môn và đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm	0,50		
3.2	Hoàn thành việc khắc phục các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra	2,00		
4	Công tác tuyên truyền CCHC	1,50	Phòng Nội vụ	
4.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,50		
4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1,00		
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	1,50	Phòng Nội vụ	
6	Đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp, công tác tiếp công dân	1,00	Văn phòng HĐND và UBND quận	
7	Thực hiện các nhiệm vụ Thành phố giao (Kế hoạch, Kết luận hoặc văn bản khác)	2,00	Phòng Nội vụ	
8	Hiệu quả triển khai các nhiệm vụ CCHC theo lĩnh vực được phân công nhằm cải thiện các chỉ số PARINDEX, PAPI, SIPAS ... của Thành phố	1,00	Phòng Nội vụ	
9	Thực hiện các nhiệm vụ, quy định về thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết	1,00	Thanh tra	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	khieu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị			
10	Tiêu chí ĐTXHH	3,00		
10.1	Văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Huyện đầy đủ, kịp thời	0,75		ĐTXHH
10.2	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Huyện	0,75		ĐTXHH
10.3	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Huyện	0,75		ĐTXHH
10.4	Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của cấp Huyện	0,75		ĐTXHH
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	8,00	Phòng Tư pháp	
1	Theo dõi thi hành pháp luật	2,00		
1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1,00		
1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1,00		
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	2,00		
2.1	Ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL	1,00		
2.2	Kết quả xử lý sau rà soát	1,00		
3	Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL ở cấp huyện	2,00		
3.1	Kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL ở cấp huyện	1,00		
3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1,00		
4	Tiêu chí ĐTXHH	2,00		
4.1	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước Huyện	1,00		ĐTXHH
4.2	Tác động của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức	1,00		ĐTXHH
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	11,00	Văn phòng HĐND và UBND quận	
1	Kiến nghị, đề xuất, xử lý các vấn đề qua rà soát các thủ tục hành chính (TTHC)	1,50		

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1.1	Rà soát TTHC	0,75		
1.2	Kiến nghị, đề xuất xử lý các vấn đề qua rà soát	0,75		
2	Công khai TTHC	1,00		
3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	1,50		
3.1	Tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa	0,50		
3.2	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	0,50		
3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0,50		
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	3,00		
4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,00		
4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,00		
4.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	1,00		
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện	2,00		
5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1,00		
5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền	1,00		
6	Hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Huyện (Cấp Huyện ủy quyền)	2,00		ĐTXHH
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	8,25		
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	2,00	Phòng Nội vụ	
1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cấp huyện, đơn vị sự nghiệp cấp huyện	0,50		
1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính, đơn vị SNCL và đơn vị hành chính cấp xã theo các tiêu chí	0,50		
1.3	Kết quả thực hiện giảm số lượng đầu mối tổ chức bên trong của cơ quan hành chính và đơn	1,00		

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	vị SNCL theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thành phố			
2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1,00	Phòng Nội vụ	
2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,50		
2.2	Thực hiện quy định về Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị SNCL của huyện	0,50		
3	Thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước	1,50	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
3.1	Thực hiện chỉ đạo của Thành phố về phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước do Thành phố ban hành	0,50		
3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, ủy quyền cho cấp xã	0,50		
3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, ủy quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	0,50		
4	Thực hiện quy định về Quy trình nội bộ giải quyết công việc ngoài TTHC của cơ quan, đơn vị	1,50	Phòng Nội vụ	
5	Tiêu chí ĐTXHH	2,25		
5.1	Kết quả thực hiện quy chế làm việc của Huyện	0,75		ĐTXHH
5.2	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp Huyện	0,75		ĐTXHH
5.3	Đánh giá hiệu quả của việc xây dựng và ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) thuộc thẩm quyền của Huyện	0,75		ĐTXHH
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	13,00	Phòng Nội vụ	
1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1,50		
1.1	Cập nhật, thực hiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0,50		
1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của Huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,50		
1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê	0,50		

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	duyet			
2	Tuyển dụng và sử dụng công chức, viên chức	1,50		
2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại UBND cấp huyện, cấp xã và tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện	1,00		
2.2	Sử dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã theo quy định	0,50		
3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý	1,00		
4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0,50		
5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1,00		
6	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng tháng, hàng năm	0,50		
7	Chấp hành quy định về chuyển đổi vị trí công tác	1,00		
8	Triển khai và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn	1,00		
9	Tiêu chí ĐTXHH	5,00		
9.1	Đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1,00		ĐTXHH
9.2	Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan	1,00		ĐTXHH
9.3	Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức những nhiều trong thực thi nhiệm vụ	1,00		ĐTXHH
9.4	Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, nơi công cộng, nơi cư trú	1,00		ĐTXHH
9.5	Năng lực và trách nhiệm của Trưởng phòng cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã	1,00		ĐTXHH
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10,00	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	2,00		
1.1	Thực hiện công tác quản lý ngân sách và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công	0,50		

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1.2	Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước	0,50		
1.3	Thực hiện quy định về sử dụng kinh phí chi đầu tư	0,50		
1.4	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	0,50		
2	Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách	1,00		
2.1	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách	0,50		
2.2	Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định	0,50		
3	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2,00		
3.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	1,00		
3.2	Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1,00		
4	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3,00		
4.1	Số đơn vị SNCL tăng mức độ tự chủ kinh phí chi thường xuyên trong năm theo kế hoạch	1,00		
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	1,00		
4.3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1,00		
5	Tiêu chí ĐTXHH	2,00		
5.1	Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc	1,00		ĐTXHH
5.2	Tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với ĐVSN cấp huyện	1,00		ĐTXHH
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	12,25		
1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	2,50	Phòng Văn hoá và Thông tin	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng	1,50		
1.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của đơn vị được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	1,00		
2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	1,50	Văn phòng HĐND và UBND quận	
2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại huyện	0,50		
2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 3 cấp chính quyền	0,50		
2.3	Sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện	0,50		
3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	2,50	Văn phòng HĐND và UBND quận	
3.1	Sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hiệu quả	0,50		
3.2	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	0,50		
3.3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,50		
3.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	0,50		
3.5	Thực hiện thanh toán trực tuyến	0,50		
4	Thực hiện quy định về Một cửa hiện đại	0,50	Văn phòng HĐND và UBND quận	
5	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản mới nhất	2,50	Phòng Kinh tế	
5.1	Công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất vào hoạt động quản lý tại UBND cấp huyện	0,50		
5.2	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất vào hoạt động quản lý tại UBND cấp huyện	0,50		
5.3	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất vào hoạt động quản lý.	0,50		

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
5.4	Tỷ lệ cơ quan cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã áp dụng ISO 9001 phiên bản mới nhất trong quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản mới nhất trong hoạt động	1,00		
6	Tiêu chí ĐTXHH	2,75		
6.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của Huyện và các phương tiện khác	1,00		ĐTXHH
6.2	Mức độ thuận tiện của quy trình nội bộ (điện tử) đáp ứng việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân tổ chức	1,00		ĐTXHH
6.3	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO 9001	0,75		ĐTXHH
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	17,50		
1	Mức độ thu hút đầu tư	1,00	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
2	Mức độ phát triển doanh nghiệp	1,00	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
3	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được Thành phố giao	1,00	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
4	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố giao	3,50	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
5	Tiêu chí ĐTXHH	11,00		
5.1	Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số PAPI	3,50		ĐTXHH
5.2	Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số SIPAS	7,50		ĐTXHH
	TỔNG	100,00		

Phụ lục II

DANH SÁCH TIÊU CHÍ ĐT XHH TRONG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP QUẬN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Ba Đình)

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đối tượng khảo sát				Chú thích
			Đại biểu HĐND Quận	CC, VC quận	Lãnh đạo các UBND phường	Doanh nghiệp, tổ chức	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
10	Tiêu chí ĐTXHH	3					
10.1	Văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Huyện đầy đủ, kịp thời	0,75	x	x	x		
10.2	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Huyện	0,75	x	x	x		
10.3	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Huyện	0,75	x	x	x		
10.4	Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của cấp Huyện	0,75	x	x	x	x	x
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
4	Tiêu chí ĐTXHH	2					
4.1	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước Huyện	1	x	x	x		
4.2	Tác động của hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức	1	x	x	x	x	x
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC						

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đối tượng khảo sát					Chú thích
			Đại biểu HĐND Quận	CC, VC quận	Lãnh đạo các UBND phường	Doanh nghiệp, tổ chức	Người dân	
	HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
6	Hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Huyện (cấp Huyện ủy quyền)	2	x	x	x			
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
5	Tiêu chí ĐTXHH	2,25						
5.1	Kết quả thực hiện quy chế làm việc của Huyện	0,75	x	x	x			
5.2	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp Huyện	0,75	x	x	x			
5.3	Hiệu quả của việc xây dựng và ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) thuộc thẩm quyền của Huyện	0,75	x	x	x			
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
9	Tiêu chí ĐTXHH	5						
9.1	Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức	1	x	x	x			
9.2	Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan	1	x	x	x	x	x	
9.3	Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức những nhiều trong thực thi nhiệm vụ	1	x	x	x	x	x	
9.4	Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, nơi công cộng, nơi cư trú	1	x	x	x	x	x	
9.5	Năng lực và trách nhiệm của Trưởng phòng cấp huyện	1	x	x	x			

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đối tượng khảo sát				Chú thích
			Đại biểu HĐND Quận	CC, VC quận	Lãnh đạo các UBND phường	Doanh nghiệp, tổ chức	
	và Chủ tịch UBND cấp xã						
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
5	Tiêu chí ĐTXHH	2					
5.1	Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc	1	x	x	x		
5.2	Tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với ĐVSN cấp huyện	1	x	x	x		
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
6	Tiêu chí ĐTXHH	2,75					
6.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Trang/Cổng thông tin điện tử của Huyện và các phương tiện khác	1	x	x	x	x	x
6.2	Mức độ thuận tiện của quy trình nội bộ (điện tử) đáp ứng việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân tổ chức	1	x	x	x		
6.3	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO 9001	0,75	x	x	x		
VIII	TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ						
5	Tiêu chí ĐTXHH	11					
5.1	Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số PAPI	3,5				x	x
5.2	Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số SIPAS	7,5				x	x